

Số: /KH-SNNPTNT

Thái Bình, ngày tháng 5 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2023 của tỉnh Thái Bình

#### I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021 - 2025;
- Quyết định số 17/QĐ-UBQGCS ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023;
- Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP ngày 15/6/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giai đoạn 2022-2025;
- Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 19/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi số tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 85/KH-UBND ngày 31/5/2022 về thực hiện Nghị quyết, đề án về chuyển đổi số tỉnh Thái Bình đến năm 2025; số 151/KH-UBND ngày 09/12/2022 về chuyển đổi số tỉnh Thái Bình năm 2023;
- Quyết định số 101/QĐ-SNNPTNT ngày 24/3/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
- Công văn số 1365/UBND-NNTNMT ngày 04/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp tỉnh Thái Bình.

#### II. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ các nhiệm vụ để thực hiện chuyển đổi số của sở theo các nội dung được quy định tại các Chương trình, Kế hoạch, Nghị quyết, Đề án của Chính phủ, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số quốc gia, Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh. Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là phát triển Chính quyền số; xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan thuộc Sở sử dụng văn bản điện tử có chữ ký số; việc gửi nhận các văn bản điện tử đều thực hiện liên thông (trừ các văn bản mật theo quy định).

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- Tỷ lệ văn bản điện tử có chứng thực số và ký số đạt 100%, tỷ lệ văn bản có đầy đủ chữ ký số của cơ quan và cá nhân lãnh đạo đạt 100%.
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.
- Phân đầu 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.
- 100% các CSDL dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước.
- 60% dữ liệu mở theo danh mục CSDL dùng chung của tỉnh đã phê duyệt tại Quyết định số 1472/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 được cung cấp đầy đủ trên môi trường mạng.
- 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin.
- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 28/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/1/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.
- Tổ chức triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, tuân thủ theo quy trình Khung phát triển phần mềm an toàn; hệ thống thông tin triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.
- Xây dựng hệ thống thông tin chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình..
- Xây dựng CSDL ngành nông nghiệp cho 08 phân hệ gồm: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Thủy sản; Chăn nuôi và Thú y; Kiểm lâm; Phát triển nông thôn; Quản lý chất lượng Nông – Lâm – Thủy sản; Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai; Khuyến nông. Truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

Bên cạnh các nhiệm vụ, giải pháp phải thực hiện để thực hiện chương trình, đề án, kế hoạch chuyển đổi số theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh; tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể sau:

#### **1. Nhận thức số**

- Phối hợp với Viện thông Thái Bình (VNPT Thái Bình) và các tổ chức tư vấn, tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành. Dự kiến đào tạo được 11 lớp về các nội dung: Nhận thức chung về chuyển đổi số; chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông dân, nông thôn; ...
- Cập nhật thông tin chuyên mục chuyển đổi số trên trang Trang thông tin điện tử, Zalo OA của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các website của đơn vị trực thuộc Sở.
- Phối hợp với Báo Thái Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng các phóng sự chuyên đề về chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Các phòng, đơn vị trực thuộc chỉ đạo công chức, viên chức tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác (Cẩm nang Chuyển đổi số: <https://dx.mic.gov.vn>; Bài

học Chuyển đổi số: <https://t63.mic.gov.vn>; Bài toán Chuyển đổi số: <https://c63.mic.gov.vn>).

- Tuyên truyền, hướng dẫn các hộ sản xuất phát triển thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh. Tổ chức các lớp tập huấn chuyển đổi số ngành nông nghiệp.

## **2. Hạ tầng số**

- Rà soát hệ thống thiết bị; lập kế hoạch nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng Hệ thống Mạng LAN và đường truyền internet; Hệ thống Wifi; Hệ thống Hội nghị trực tuyến.

- Tổ chức khai thác có hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Tiếp tục rà soát, cấp chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ cho cán bộ, công chức và các cơ quan, đơn vị.

## **3. Dữ liệu số**

- Tập trung xây dựng CSDL ngành nông nghiệp cho 08 phân hệ gồm: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Thủy sản; Chăn nuôi và Thú y; Kiểm lâm; Phát triển nông thôn; Phân hệ Quản lý chất lượng Nông – Lâm – Thủy sản; Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai; Khuyến nông phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực quản lý của ngành; CSDL ngành được xây dựng phải bảo đảm kết nối được với CSDL quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và CSDL dùng chung của tỉnh.

- Truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp: Xây dựng truy xuất nguồn gốc 210 sản phẩm, có tích hợp/kết nối với truy xuất nguồn gốc sản phẩm của tỉnh do Sở Khoa học và Công nghệ đang thực hiện (<https://txng.thaibinh.gov.vn/>)

- Cung cấp thông tin ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên Trang thông tin điện tử Sở, website của đơn vị.

## **4. Chính quyền số**

- Thực hiện đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

- Triển khai nhiệm vụ về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến và tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tỷ lệ ký số văn bản điện tử trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2022.

- Đăng ký cấp và quản lý, sử dụng chứng thư số chuyên dùng đúng quy định, đảm bảo 100% đơn vị, 100% cán bộ lãnh đạo (người có thẩm quyền ký, đóng dấu), 100% cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa các cấp được cấp chứng thư số chuyên dùng. Tham mưu cấp SIM PKI cho lãnh đạo Sở và lãnh đạo các đơn vị và triển khai ký số trên di động.

- Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

- Xây dựng và nâng cấp website hoặc các trang thông tin (Zalo, Facebook, ...) các đơn vị trực thuộc Sở nhằm cung cấp thông tin của đơn vị phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và khai thác thông tin của các tổ chức, cá nhân.

## **5. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng**

- Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị gắn với công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Triển khai giải pháp đảm bảo bảo mật, an toàn thông tin cho hệ thống mạng nội bộ.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Lòng ghép các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ liên quan.

- Khuyến khích huy động nguồn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, cộng đồng; các nguồn vốn huy động hợp pháp khác ...

- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Trưởng phòng, Thủ trưởng các đơn vị**

- Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Thông báo phân công nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các nhiệm vụ cụ thể trong Kế hoạch này (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*);

- Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả chuyển đổi số năm 2023 của đơn vị; tổng hợp báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định; trình Lãnh đạo Sở xem xét, giải quyết những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; kết quả triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch chuyển đổi số 2023 là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá thi đua, khen thưởng của từng cơ quan, đơn vị, Trưởng các phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở.

##### **2. Văn phòng Sở**

- Tổng hợp, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này và chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

- Đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch báo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

##### **3. Phòng Kế hoạch – Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp cùng Văn phòng Sở, các phòng, đơn vị liên quan tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cân đối phân bổ nguồn vốn để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

- Hướng dẫn các đơn vị lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

Nhận Kế hoạch này, yêu cầu các phòng, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, hoặc vấn đề phát sinh, kịp thời báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Văn phòng Sở) để xem xét, giải quyết./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- VNPT Thái Bình;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Đinh Vĩnh Thụy**

**PHỤ LỤC: KẾ HOẠCH CHI TIẾT THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH NÔNG NGHIỆP NĂM 2023**

STT	Nội dung	Đơn vị/cá nhân được giao chủ trì	Đơn vị/cá nhân được giao phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kết quả
<b>I</b>	<b>Nhận thức số</b>				
<b>1</b>	<b>Phối hợp với VNPT Thái Bình và các tổ chức tư vấn tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động</b>				
1.1	<i>Đối với cán bộ, công chức thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>	<i>Văn phòng Sở</i>	<i>Các phòng, đơn vị</i>	<i>Quý II/2023</i>	<i>01 lớp tập huấn</i>
1.2	<i>Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>	<i>Phòng Tổ chức – Hành chính</i>	<i>Các phòng, trạm, trại</i>	<i>Quý II/2023</i>	<i>Mỗi đơn vị tổ chức ít nhất 01 lớp</i>
1.3	<i>Tuyên truyền, hướng dẫn các hộ sản xuất phát triển thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh.</i>	<i>Các chi cục: TT&amp;BVTV; CN&amp;TY; TS; QLCL; PTNT; TL</i>	<i>Văn phòng Sở</i>	<i>Quý II, III/2023</i>	<i>Ít nhất mỗi đơn vị 01 lớp tập huấn riêng về chuyển đổi số hoặc lồng ghép vào các chương trình đào tạo, tập huấn.</i>
<b>2</b>	<b>Cập nhật thông tin chuyên mục chuyển đổi số trên trang Trang thông tin điện tử, Zalo OA của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các website của đơn vị trực thuộc Sở.</b>				
2.1	<i>Đối với Trang thông tin điện tử, Zalo OA của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>	<i>Văn phòng Sở</i>	<i>Các phòng, đơn vị</i>	<i>Thường xuyên</i>	<i>Các bài đăng</i>
2.2	<i>Đối với các website, Zalo OA của đơn vị trực thuộc Sở.</i>	<i>Phòng hành chính, tổng hợp</i>	<i>Các phòng, trạm, trại</i>	<i>Thường xuyên</i>	<i>Các bài đăng</i>
<b>3</b>	<b>Phối hợp với Báo Thái Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng các phóng sự chuyên đề về chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn. Giới thiệu sáng kiến, cách</b>	<b>Các đơn vị</b>	<b>Các phòng, đơn vị liên quan</b>	<b>Thường xuyên</b>	<b>Các bài đăng</b>

STT	Nội dung	Đơn vị/cá nhân được giao chủ trì	Đơn vị/cá nhân được giao phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kết quả
	<b>làm sáng tạo hiệu quả của các đơn vị; mô hình điển hình về ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số vào sản xuất, thu hoạch, chế biến, tiêu thụ nông lâm thủy sản, ...</b>				
<b>4</b>	<b>Các phòng, đơn vị trực thuộc chỉ đạo công chức, viên chức tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác (Cẩm nang Chuyển đổi số: <a href="https://dx.mic.gov.vn">https://dx.mic.gov.vn</a>; Bài học Chuyển đổi số: <a href="https://t63.mic.gov.vn">https://t63.mic.gov.vn</a>; Bài toán Chuyển đổi số: <a href="https://c63.mic.gov.vn">https://c63.mic.gov.vn</a>)..</b>				
4.1	<i>Đối với các phòng</i>	<i>Thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo CDS thuộc phòng</i>	<i>Công chức các phòng</i>	<i>Thường xuyên</i>	<i>Cán bộ, công chức thường xuyên được cập nhật thông tin về chuyển đổi số</i>
4.2	<i>Đối với các đơn vị</i>	<i>Phòng hành chính, tổng hợp</i>	<i>Các phòng, trạm, trại</i>	<i>Thường xuyên</i>	<i>Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thường xuyên được cập nhật thông tin về chuyển đổi số</i>
<b>II</b>	<b>Hạ tầng số</b>				
<b>1</b>	<b>Rà soát hệ thống thiết bị; lập kế hoạch nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng Hệ thống Mạng LAN và đường truyền internet; Hệ thống Wifi; Hệ thống Hội nghị trực tuyến.</b>				
1.1	<i>Đối với Cơ quan Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>	<i>Văn phòng Sở</i>	<i>Các phòng, đơn vị</i>	<i>Thường xuyên</i>	<i>Đảm bảo kết nối và an toàn thông tin</i>
1.2	<i>Đối với các đơn vị</i>	<i>Phòng hành chính, tổng hợp</i>	<i>Các phòng, trạm, trại</i>	<i>Thường xuyên</i>	<i>Đảm bảo kết nối và an toàn thông tin</i>
<b>2</b>	<b>Tổ chức khai thác có hiệu quả Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu.</b>	<b>Các Chi cục: TT&amp;BVTV; CN&amp;TY; TS; KL</b>	<b>Văn phòng Sở</b>	<b>Thường xuyên</b>	<b>100% dữ liệu được kết nối, chia sẻ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Sở và các đơn vị trực thuộc.</b>
<b>III</b>	<b>Dữ liệu số</b>				

STT	Nội dung	Đơn vị/cá nhân được giao chủ trì	Đơn vị/cá nhân được giao phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kết quả
1	<b>Tập trung xây dựng CSDL ngành nông nghiệp cho 08 phân hệ phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực quản lý của ngành; CSDL ngành được xây dựng phải bảo đảm kết nối được với CSDL quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và CSDL dùng chung của tỉnh.</b>				
1.1	<i>Xây dựng CSDL ngành nông nghiệp</i>				
	1. Tờ trình chủ trương triển khai, xây dựng CSDL ngành nông nghiệp	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị	Tháng 4/2023	Văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép triển khai và bố trí kinh phí thực hiện
	2. Lập đề cương và dự toán chi tiết, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị, đơn vị tư vấn	Tháng 4/2023	Đề cương, dự toán chi tiết; văn bản trình cấp có thẩm quyền phê duyệt
	3. Thẩm định, phê duyệt đề cương dự toán chi tiết	Chủ đầu tư (Sở NN&PTNT), Sở TT&TT, Sở Tài chính	Các sở, ngành liên quan	Tháng 5,6/2023	Đề cương, dự toán chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt
	4. Tổ chức lựa chọn nhà thầu	Phòng Quản lý Xây dựng công trình	Các phòng, đơn vị, đơn vị tư vấn	Tháng 7,8/2023	Tham mưu Sở NN&PTNT tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định
	5. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu	Phòng Quản lý Xây dựng công trình	Các phòng, đơn vị, đơn vị tư vấn	Tháng 8/2023	Tham mưu Sở NN&PTNT trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu theo quy định
	6. Triển khai thực hiện hợp đồng	Nhà thầu	Các phòng, đơn vị, đơn vị tư vấn	Tháng 9/2023	Nhà thầu triển khai thực hiện hợp đồng theo quy định
	7. Hoàn thành, nghiệm thu	Chủ đầu tư (Sở NN&PTNT), Sở TT&TT, Sở Tài chính	Các sở, ngành liên quan	Tháng 10/2023	Xây dựng được 01 Hệ thống CSDL ngành nông nghiệp gồm 08 phân hệ; 01 nền tảng truy xuất nguồn gốc. Các hệ thống trên đảm bảo tính kết nối, an toàn thông tin theo quy định

STT	Nội dung	Đơn vị/cá nhân được giao chủ trì	Đơn vị/cá nhân được giao phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kết quả
	8. Đưa hệ thống sử dụng chính thức				
	- Phân hệ trồng trọt, bảo vệ thực vật	Chi cục TT&BVTV	VNPT Thái Bình, Văn phòng Sở, các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Hệ thống được cập nhật dữ liệu thường xuyên theo thời gian thực; kết nối, chia sẻ dữ liệu; đảm bảo an toàn, an ninh mạng
	- Phân hệ chăn nuôi, thú y	Chi cục CN&TY			
	- Phân hệ thủy sản	Chi cục Thủy sản			
	- Phân hệ lâm nghiệp	Chi cục Kiểm lâm			
	- Phân hệ phát triển nông thôn	Chi cục PTNT			
	- Phân hệ quản lý chất lượng nông – lâm – thủy sản	Chi cục QLCL NLS&TS	VNPT Thái Bình, Văn phòng Sở, các phòng, đơn vị liên quan	Thường xuyên	Hệ thống được cập nhật dữ liệu thường xuyên theo thời gian thực; kết nối, chia sẻ dữ liệu; đảm bảo an toàn, an ninh mạng
	- Phân hệ Thủy lợi và Phòng, chống thiên tai	Chi cục Thủy lợi			
	- Phân hệ khuyến nông	Trung tâm Khuyến nông			
1.2	Xây dựng truy xuất nguồn gốc 210 sản phẩm, có tích hợp/kết nối với truy xuất nguồn gốc sản phẩm của tỉnh do Sở Khoa học và Công nghệ đang thực hiện ( <a href="https://txng.thaibinh.gov.vn/">https://txng.thaibinh.gov.vn/</a> )				
	- Dữ liệu truy xuất nguồn gốc các sản phẩm trong lĩnh vực trồng trọt	Đơn vị tư vấn	Chi cục TT&BVTV, các phòng, đơn vị liên quan	Trước tháng 7/2023	- Dữ liệu truy xuất nguồn gốc các sản phẩm trong lĩnh vực trồng trọt
	- Dữ liệu truy xuất nguồn gốc các sản phẩm trong lĩnh vực chăn nuôi	Đơn vị tư vấn	Chi cục CN&TY, các phòng, đơn vị liên quan	Trước tháng 7/2023	- Dữ liệu truy xuất nguồn gốc các sản phẩm trong lĩnh vực chăn nuôi
	- Dữ liệu truy xuất nguồn gốc các sản phẩm trong lĩnh vực thủy sản	Đơn vị tư vấn	Chi cục Thủy sản, các phòng, đơn vị liên quan	Trước tháng 7/2023	- Dữ liệu truy xuất nguồn gốc các sản phẩm trong lĩnh vực thủy sản
	- Dữ liệu truy xuất nguồn gốc các sản phẩm trong lĩnh vực nghề, làng nghề	Đơn vị tư vấn	Chi cục PTNT, các phòng, đơn vị liên quan	Trước tháng 7/2023	- Dữ liệu truy xuất nguồn gốc các sản phẩm trong lĩnh vực nghề, làng nghề



STT	Nội dung	Đơn vị/cá nhân được giao chủ trì	Đơn vị/cá nhân được giao phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kết quả
	- Dữ liệu truy xuất nguồn gốc các sản phẩm OCOP	Đơn vị tư vấn	Chi cục PTNT, các phòng, đơn vị liên quan	Trước tháng 7/2023	Dữ liệu truy xuất nguồn gốc 112 sản phẩm OCOP
	- Tích hợp/kết nối với truy xuất nguồn gốc sản phẩm của tỉnh do Sở Khoa học và Công nghệ đang thực hiện ( <a href="https://txng.thaibinh.gov.vn/">https://txng.thaibinh.gov.vn/</a> )	Sở NNPTNT/đơn vị tư vấn	Sở Khoa học và Công nghệ	Trước tháng 8/2023	Dữ liệu truy xuất nguồn gốc 210 sản phẩm được tích hợp <a href="https://txng.thaibinh.gov.vn/">https://txng.thaibinh.gov.vn/</a>
1.3	<i>Phối hợp với VNPT Thái Bình triển khai thử nghiệm Hệ thống thông tin quản lý cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp tỉnh Thái Bình</i>				
	1. Khảo sát nghiệp vụ, quy trình, hạ tầng đường truyền thiết bị và thu thập dữ liệu	VNPT Thái Bình	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Tháng 4/2023	Hoàn thành thu thập dữ liệu hiện trạng nghiệp vụ, quy trình, hạ tầng đường truyền thiết bị
	2. Khởi tạo hệ thống phần mềm Quản lý thông tin chuyên ngành Nông nghiệp tỉnh Thái Bình	VNPT Thái Bình	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Tháng 4/2023	Hoàn thành Demo hệ thống phần mềm Quản lý thông tin chuyên ngành Nông nghiệp tỉnh Thái Bình
	3. Cấu hình hệ thống, cấu hình quy trình và phân quyền người dùng				
	- Phân hệ trồng trọt, bảo vệ thực vật	VNPT Thái Bình	Chi cục TT&BVTV; Văn phòng Sở	Trước ngày 20/5/2023	Cấu hình xong hệ thống, quy trình; phân quyền người dùng tới tất cả các phòng, trạm
	- Phân hệ chăn nuôi, thú y	VNPT Thái Bình	Chi cục CN&TY; Văn phòng Sở		
	- Phân hệ thủy sản	VNPT Thái Bình	Chi cục Thủy sản; Văn phòng Sở		
	- Phân hệ Kiểm lâm	VNPT Thái Bình	Chi cục Kiểm lâm; Văn phòng Sở	Trước ngày 20/5/2023	Cấu hình xong hệ thống, quy trình; phân quyền người dùng tới tất cả các phòng, trạm
	- Phân hệ khuyến nông	VNPT Thái Bình	Trung tâm Khuyến nông; Văn phòng Sở		

STT	Nội dung	Đơn vị/cá nhân được giao chủ trì	Đơn vị/cá nhân được giao phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kết quả
	- Phân hệ phát triển nông thôn	VNPT Thái Bình	Chi cục PTNT; Văn phòng Sở	Trước ngày 20/5/2023	Cấu hình xong hệ thống, quy trình; phân quyền người dùng tới tất cả các phòng
	- Phân hệ quản lý chất lượng nông – lâm – thủy sản	VNPT Thái Bình	Chi cục QLCL NLS&TS; Văn phòng Sở		
	- Phân hệ Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	VNPT Thái Bình	Chi cục Thủy lợi; Văn phòng Sở	Trước ngày 20/5/2023	Cấu hình xong hệ thống, quy trình; phân quyền người dùng tới tất cả các phòng, hạt
	4. Demo quy trình, và thử nghiệm dữ liệu	VNPT Thái Bình	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Trước ngày 20/5/2023	Thử nghiệm thành công quy trình, thử nghiệm cập nhật dữ liệu
5. Thống nhất quy trình và các biểu mẫu báo cáo					
	- Phân hệ trồng trọt, bảo vệ thực vật	VNPT Thái Bình	Chi cục TT&BVTV; Văn phòng Sở	Trước ngày 20/5/2023	Quy trình, biểu mẫu báo cáo được thống nhất theo quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và của tỉnh Thái Bình
	- Phân hệ chăn nuôi, thú y	VNPT Thái Bình	Chi cục CN&TY; Văn phòng Sở		
	- Phân hệ thủy sản	VNPT Thái Bình	Chi cục Thủy sản; Văn phòng Sở	Trước ngày 20/5/2023	Quy trình, biểu mẫu báo cáo được thống nhất theo quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và của tỉnh Thái Bình
	- Phân hệ kiểm lâm	VNPT Thái Bình	Chi cục Kiểm lâm; Văn phòng Sở		
	- Phân hệ phát triển nông thôn	VNPT Thái Bình	Chi cục PTNT; Văn phòng Sở	Trước ngày 20/5/2023	Quy trình, biểu mẫu báo cáo được thống nhất theo quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và của tỉnh Thái Bình
	- Phân hệ quản lý chất lượng nông – lâm – thủy sản	VNPT Thái Bình	Chi cục QLCL NLS&TS; Văn phòng Sở		
	- Phân hệ Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	VNPT Thái Bình	Chi cục Thủy lợi; Văn phòng Sở		

STT	Nội dung	Đơn vị/cá nhân được giao chủ trì	Đơn vị/cá nhân được giao phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kết quả
	- Phân hệ khuyến nông	VNPT Thái Bình	Trung tâm Khuyến nông; Văn phòng Sở		
	6. Thực hiện chỉnh sửa hệ thống theo quy trình và biểu mẫu đã thống nhất	VNPT Thái Bình	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Trước ngày 20/5/2023	Quy trình, biểu mẫu báo cáo được thống nhất theo quy định của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và của tỉnh Thái Bình
	7. Tập huấn sử dụng phần mềm cho cán bộ chuyên môn	VNPT Thái Bình	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Trước ngày 05/6/2023	Cán bộ chuyên môn thuộc 07 chi cục và Trung tâm Khuyến nông, Văn phòng Sở và một số đơn vị liên quan được tập huấn sử dụng phần mềm
	8. Cập nhật dữ liệu				
	- Phân hệ trồng trọt, bảo vệ thực vật	Chi cục TT&BVTV	VNPT Thái Bình; Văn phòng Sở	Trước ngày 20/6/2023	Dữ liệu về lĩnh vực trồng trọt, bảo vệ thực vật được cập nhật
	- Phân hệ chăn nuôi, thú y	Chi cục CN&TY			Dữ liệu về lĩnh vực chăn nuôi, thú y được cập nhật
	- Phân hệ thủy sản	Chi cục Thủy sản		Trước ngày 20/6/2023	Dữ liệu về lĩnh vực thủy sản được cập nhật
	- Phân hệ kiểm lâm	Chi cục Kiểm lâm			Dữ liệu về lĩnh vực kiểm lâm được cập nhật
	- Phân hệ phát triển nông thôn	Chi cục PTNT			Dữ liệu về lĩnh vực phát triển nông thôn được cập nhật
	- Phân hệ quản lý chất lượng nông – lâm – thủy sản	Chi cục QLCL NLS&TS	VNPT Thái Bình; Văn phòng Sở	Trước ngày 20/6/2023	Dữ liệu về lĩnh vực quản lý chất lượng nông – lâm – thủy sản được cập nhật
	- Phân hệ Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	Chi cục Thủy lợi			Dữ liệu về lĩnh vực thủy lợi được cập nhật

STT	Nội dung	Đơn vị/cá nhân được giao chủ trì	Đơn vị/cá nhân được giao phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kết quả
	- Phân hệ khuyến nông	Trung tâm Khuyến nông			Dữ liệu về lĩnh vực khuyến nông được cập nhật
9. Tuyên truyền rộng rãi về hệ thống CSDL ngành nông nghiệp					
	- Phân hệ trồng trọt, bảo vệ thực vật	Chi cục TT&BVTV	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền (trên các phương tiện thông tin đại chúng; các lớp tập huấn; tuyên truyền bằng văn bản, ...); đa dạng hóa các đối tượng được tuyên truyền, sử dụng
	- Phân hệ chăn nuôi, thú y	Chi cục CN&TY	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
	- Phân hệ thủy sản	Chi cục Thủy sản	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
	- Phân hệ phát triển nông thôn	Chi cục PTNT	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
	- Phân hệ quản lý chất lượng nông – lâm – thủy sản	Chi cục QLCL NLS&TS	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
	- Phân hệ Thủy lợi và phòng, chống thiên tai	Chi cục Thủy lợi	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
	- Phân hệ khuyến nông	Trung tâm Khuyến nông	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Thường xuyên	
	10. Số hóa dữ liệu tồn cũ của các đơn vị trên hệ thống CSDL ngành nông nghiệp	Đơn vị triển khai Số hóa hồ sơ	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Từ tháng 6/2023	Các dữ liệu giấy được số hóa, cập nhật lên CSDL ngành để lưu trữ, sử dụng
	11. Hỗ trợ người dùng vận hành phần mềm, Thực hiện rà soát và hoàn thiện các báo cáo thống kê theo yêu cầu	VNPT Thái Bình	Văn phòng Sở	Thường xuyên	Phần mềm được vận hành thường xuyên, liên tục, an toàn; hệ thống báo cáo, thống kê được cập nhật liên tục theo các hệ thống báo cáo của Chính phủ, của tỉnh và của ngành nông nghiệp, phát triển nông thôn

STT	Nội dung	Đơn vị/cá nhân được giao chủ trì	Đơn vị/cá nhân được giao phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kết quả
	12. Đánh giá khả năng vận hành, sơ kết kết quả thực hiện việc xây dựng CSDL, truy xuất nguồn gốc	Sở NNPTNT	Sở TTTT, các sở, ngành liên quan	Tháng 8/2023	Đánh giá khả năng vận hành, sơ kết kết quả thực hiện việc xây dựng CSDL, truy xuất nguồn gốc
<b>IV</b>	<b>Chính quyền số</b>				
<b>1</b>	<b>Thực hiện đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ chuyển đổi số theo Quyết định số 2848/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của UBND tỉnh về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Bình.</b>	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Theo Văn bản của Sở TTTT	Xếp hạng mức độ chuyển đổi số của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nằm trong nhóm 05 sở, ngành dẫn đầu
<b>2</b>	<b>Triển khai nhiệm vụ về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến và tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tỷ lệ ký số văn bản điện tử trên địa bàn tỉnh Thái Bình năm 2022.</b>	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở	Thường xuyên	100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; tỷ lệ ký số đạt 100%
<b>3</b>	<b>Đăng ký cấp và quản lý, sử dụng chứng thư số chuyên dùng đúng quy định, đảm bảo 100% đơn vị, 100% cán bộ lãnh đạo (người có thẩm quyền ký, đóng dấu), 100% cán bộ tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa các cấp được cấp chứng thư số chuyên dùng. Tham mưu cấp SIM PKI cho lãnh đạo Sở và lãnh đạo các đơn vị và triển khai ký số trên di động.</b>				
	+ Đối với Sở Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị liên quan	Trước tháng 6/2023	100% lãnh đạo Sở được cấp, sử dụng thành thạo sim PKI; 100% cán bộ ở Bộ phận một

STT	Nội dung	Đơn vị/cá nhân được giao chủ trì	Đơn vị/cá nhân được giao phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kết quả
					<i>của được cấp chứng thư số chuyên dùng</i>
	+ Đối với đơn vị trực thuộc Sở	<i>Phòng hành chính, tổng hợp</i>	<i>Các phòng, đơn vị liên quan</i>	<i>Trước tháng 6/2023</i>	<i>100% lãnh đạo được cấp, sử dụng thành thạo chứng thư số chuyên dùng</i>
4	<b>Triển khai hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.</b>	Các phòng, đơn vị trực thuộc	Văn phòng Sở	Thường xuyên	100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa
5	<b>Xây dựng và nâng cấp website hoặc các trang thông tin (Zalo, Facebook, ...) các đơn vị trực thuộc Sở nhằm cung cấp thông tin của đơn vị phục vụ cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành và khai thác thông tin của các tổ chức, cá nhân.</b>				
5.1	<i>Đối với Trang thông tin điện tử, Zalo OA của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>	<i>Văn phòng Sở</i>	<i>Các phòng, đơn vị</i>	<i>Thường xuyên</i>	<i>Các bài đăng</i>
5.2	<i>Đối với các website, Zalo OA của đơn vị trực thuộc Sở.</i>	<i>Phòng hành chính, tổng hợp</i>	<i>Các phòng, trạm, trại</i>	<i>Thường xuyên</i>	<i>100% các đơn vị trực thuộc Sở có Zalo OA, khuyến khích xây dựng nội dung trên các nền tảng mạng khác; đảm bảo yêu cầu theo quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng</i>
V	<b>Đảm bảo an toàn, an ninh mạng</b>				
1	<b>Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị gắn với công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng.</b>				

STT	Nội dung	Đơn vị/cá nhân được giao chủ trì	Đơn vị/cá nhân được giao phối hợp	Thời gian thực hiện	Dự kiến kết quả
1.1	Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị/Trung tâm Công nghệ thông tin	Thường xuyên	Hạ tầng công nghệ thông tin được nâng cấp đáp ứng theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ; đảm bảo an toàn, an ninh mạng theo quy định
1.2	Đối với các đơn vị trực thuộc Sở.	Phòng hành chính, tổ chức	Văn phòng Sở/Trung tâm Công nghệ thông tin		
<b>2</b>	<b>Triển khai giải pháp đảm bảo bảo mật, an toàn thông tin cho hệ thống mạng nội bộ.</b>				
1.1	Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị/Trung tâm Công nghệ thông tin	Trước tháng 6/2023	100% máy tính được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc quản lý tập trung; công chức, viên chức, người lao động được tuyên truyền, tập huấn về các giải pháp đảm bảo bảo mật, an toàn thông tin mạng.
1.2	Đối với các đơn vị trực thuộc Sở.	Phòng hành chính, tổ chức	Văn phòng Sở/Trung tâm Công nghệ thông tin		

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN